

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch
phân khu tỷ lệ 1/2.000 Quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới) đoạn từ
thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 07/10/2016, Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới) đoạn từ thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước;

Căn cứ Kết luận số 260-KL/TU ngày 15/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Văn bản số 6787/UBND-KT ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới) đoạn từ thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Quy đất dọc Quốc lộ 19 (mới) đoạn từ thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới điều chỉnh quy hoạch: tại khu vực xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quy đất dọc Quốc lộ 19 (mới) đoạn từ thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước đã được phê duyệt.

Tổng quy mô quy hoạch điều chỉnh cục bộ khoảng 129,6 ha.

3. Nội dung đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng; đánh giá, dự báo dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung có liên quan đến khu vực điều chỉnh quy hoạch.

b) Xác định tổng quy mô dân số điều chỉnh, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định tính chất, chức năng các phân khu có điều chỉnh, bổ sung trong phạm vi quy hoạch; Các chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số, tầng cao công trình đối với từng tiểu khu cần điều chỉnh; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm có điều chỉnh nếu có.

d) Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật: Xác định lại các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật; hạ tầng xã hội theo quy mô điều chỉnh mới trên cơ sở đảm bảo theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD và các quy định pháp luật Nhà nước hiện hành có liên quan về quy hoạch.

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: Đề xuất điều chỉnh quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được phê duyệt (nếu có) và được bố trí đến mạng lưới đường khu vực, bao gồm các nội dung sau: Xác định cốt xây dựng đối với từng khu đất; xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá quy hoạch chung về vị trí, quy mô bãi đỗ xe; xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí đầu nối; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết; xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng đô thị; xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc; xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải.

e) Xác định danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện phù hợp theo tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

g) Đánh giá môi trường chiến lược theo quy định.

h) Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch.

4. Thành phần hồ sơ đồ án: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

5. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 151.908.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm lẻ tám ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí thiết kế quy hoạch:	108.350.000 đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	8.580.000 đồng.
- Chi phí khác:	
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	1.560.000 đồng.
+ Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:	12.116.000 đồng.
+ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:	10.441.000 đồng.
+ Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng:	5.000.000 đồng.
+ Chi phí công bố quy hoạch:	5.000.000 đồng.
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán:	861.000 đồng.

6. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

7. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch sau 30 ngày kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức lập đồ án quy hoạch điều chỉnh, thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục có liên quan, thẩm định, trình phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K4, K10, K14.

Chức

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng